

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc sửa đổi, bổ sung cơ cấu sử dụng đất Quy hoạch xây dựng thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana đến năm 2020

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng về quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 29/4/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 234/TTr-SXD ngày 10/10/2016,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 1 Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 29/4/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, như sau:

**“5. Cơ cấu sử dụng đất đai:**

Bảng tổng hợp đất đai khu trung tâm thị trấn Buôn Tráp đến năm 2010:

TT	Loại đất	Năm 2010		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	m <sup>2</sup> /người
<b>I</b>	<b>Đất dân dụng</b>	<b>421,78</b>	<b>93,87</b>	<b>153</b>
1	Đất ở	242,79	54,03	88
2	Đất công trình công cộng	24,98	5,56	9
3	Đất giao thông	95,63	21,28	35
4	Đất cây xanh	58,38	12,99	21
<b>II</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>	<b>26,54</b>	<b>5,91</b>	<b>10</b>

1	Đất cơ quan	22,05	4,91	8
2	Đất hạ tầng kỹ thuật	4,49	1,00	2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>449,32</b>	<b>100,00</b>	<b>163</b>

Bảng tổng hợp đất đai khu trung tâm thị trấn Buôn Trấp đến năm 2020:

TT	Loại đất	Năm 2020		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	m <sup>2</sup> /người
<b>I</b>	<b>Đất dân dụng</b>	<b>902,23</b>	<b>75,13</b>	<b>225,56</b>
1	Đất ở	583,78	48,62	145,95
2	Đất công trình công cộng, thương mại dịch vụ	91,76	7,64	22,94
3	Đất giao thông	132,29	11,01	33,07
4	Đất cây xanh	94,40	7,86	23,60
<b>II</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>	<b>298,63</b>	<b>24,87</b>	<b>74,66</b>
1	Đất cơ quan	22,05	1,84	5,51
2	Đất TTCN, kho tàng	44,00	3,83	11,5
3	Đất giao thông đối ngoại	26,09	2,17	6,52
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	4,49	1,00	2
5	Đất cây xanh cảnh quan	200,00	6,56	50
	<b>Tổng diện tích</b>	<b>1.200,86</b>	<b>100,00</b>	<b>300,22</b>

(Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 29/4/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020).

**Điều 2.** UBND huyện Krông Ana chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Điều 1 Quyết định này và quản lý theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài Nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Krông Ana; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *vdn*

- TT Tỉnh ủy; TT UBND tỉnh (b/c);
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN. (Hg.23)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Hà**